

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày 18 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Ông Lê Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Cao Văn H**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1992 tại: xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T (Đã chết) và bà Đới Thị Th, có vợ Lê Thị Liên A, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2022 đến ngày 17/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu NT, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 11/3/2022, Cao Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã L, huyện C đến Công an thị trấn C và khai nhận đã thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản ngày 10/3/2022 và chủ động giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp được gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng Gold, 01 ốp lưng điện thoại di động; 02 sim điện thoại của nhà mạng Viettel. Công an thị trấn C tiến hành ghi lời khai, xác minh ban đầu và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền.

Trước đó, khoảng 17 giờ ngày 10/3/2022, Công an thị trấn C, huyện C tiếp nhận tin báo của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985, trú tại tiểu khu NT, thị trấn C về việc chị bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng đã qua sử dụng trị giá 6 triệu đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cao Văn H khai nhận: Chiều ngày 10/3/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36B4-546.91 từ nhà đến phòng khám đa khoa Hà Nội tại xã V, huyện C để khám bệnh. Sau khi khám bệnh xong, H đến cửa hàng vàng HM ở tiểu khu NT, thị trấn C để bán 01 chỉ vàng với giá 5.420.000đ. Sau khi giao dịch vàng xong, H đi ra ngoài thì thấy 01 chiếc điện thoại di động đang để trên bộ loa của cửa hàng, thấy không có ai nên H lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái và ra về. Trên đường đi về nhà thì H dừng xe, tháo sim và cho sim vào trong ốp điện thoại rồi tiếp tục đi về nhà. Đến ngày 11/3/2022, H đến Công an thị trấn C đầu thú, giao nộp 01 điện thoại Iphone XSMAX, 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B4-546.91.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KLĐGTS ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Công kết luận:

01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu vàng Gold, sản xuất năm 2019, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 6.000.000đ.

01 Ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu vàng hồng có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 15.000đ.

02 Sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel đang sử dụng giá trị tại thời điểm bị trộm cắp 50.000đ.

Tổng tài sản có giá trị 6.065.000đ (Sáu triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Bị hại chị Nguyễn Thị M khai báo: Sau khi mua vàng từ H, chị đi vào nhà sau đó quay ra tìm điện thoại nhưng không thấy. Chị kiểm tra lại camera thì phát hiện H lấy trộm điện thoại nên đến trình báo cơ quan có thẩm quyền. Đối với những tài sản bị trộm cắp là 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu vàng Gold, 01 ốp lưng điện thoại di động; 02 sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel sau khi định giá Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị M. Chị M không yêu cầu H phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

- Đối với 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36B4-546.91 sau khi xác minh, không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Cao Văn H.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSNC ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả định giá và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh vào chiều ngày 10/3/2022 tại tiểu khu NT, thị trấn C, huyện C, Cao Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu vàng Gold, 01 ốp lưng điện thoại di động; 02 sim điện thoại di động nhà mạng Viettel của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985, trú tại tiểu khu NT, thị trấn C, huyện C. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.065.000đ. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý và bảo vệ tài sản để lén lút trộm cắp 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu vàng Gold, 01 ốp lưng điện thoại di động và 02 sim điện thoại di động nhà mạng Viettel trị giá 6.065.000đ của Cao Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho người dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã trả lại tài sản trộm cắp cho bị hại để khắc phục hậu quả; 1 ngày sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cao Văn H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Cao Văn H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2022).

Giao bị cáo Cao Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2022). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

